

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2139/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Tiêu chí và quy trình đánh giá,
phân loại thẩm định các cơ quan, đơn vị; xã, phường,
thị trấn; bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược Quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 8014/QĐ-BCA-H01 ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Công an về việc phê duyệt Dự án "Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy tại xã, phường, thị trấn giai đoạn 2016 - 2020";

Căn cứ Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 292/TTr-CAT-PTM ngày 16 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Tiêu chí và quy trình đánh giá, phân loại thẩm định các cơ quan, đơn vị; xã, phường, thị trấn; bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy, gồm: 04 phần và 16 Điều (có Tiêu chí và Quy trình kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Công an tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố triển khai, thực hiện Quyết định này.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí và quy trình đánh giá, phân loại, thẩm định các cơ quan, đơn vị; xã, phường, thị trấn; bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; người đứng đầu các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP UBND tỉnh phụ trách NC;
- Lưu: VT, NC, ĐH30b.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ VÀ QUY TRÌNH

Đánh giá, phân loại, thẩm định các cơ quan, đơn vị; xã, phường, thị trấn; bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND
ngày 29/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Phần I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định về trình tự các bước tiến hành đánh giá, phân loại, thẩm định công nhận đơn vị đạt tiêu chuẩn: “*không có tệ nạn ma túy*”.

Xác định tình hình tệ nạn ma túy tại các cơ quan, đơn vị; các xã, phường, thị trấn theo từng cấp độ: “*có tệ nạn ma túy ít phức tạp*”, “*trọng điểm loại I*”, “*trọng điểm loại II*”, “*trọng điểm loại III*”; bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy.

Điều 2. Đơn vị được đánh giá, thẩm định để quyết định công nhận “*Đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy*” gồm:

1. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, trạm Y tế, Hợp tác xã,...
(*Đơn vị có con dấu riêng, có tư cách pháp nhân*);

2. Xã, phường, thị trấn;

3. Bản, tiểu khu, tổ dân phố...

Phần II

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

Điều 3. Tiêu chuẩn Quyết định công nhận, đánh giá phân loại

1. Đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy

Trong năm đánh giá, không có người nghiện ma túy, không có tội phạm về ma túy và các hành vi trái phép khác về ma túy.

2. Đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp

2.1. Đối với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học, trạm Y tế, Hợp tác xã có một trong các tiêu chí

Có người nghiện ma túy hoặc có đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt trong năm đánh giá, thẩm định; các tiêu chí khác ở mức độ “không có”.

2.2. Đối với xã, phường, thị trấn

Là những xã, phường, thị trấn có dưới 20 người nghiện ma túy, không có hoặc có nhưng ở mức thấp hơn so với các tiêu chí của xã, phường, thị trấn trọng điểm loại III.

2.3. Đối với bản, tiểu khu, tổ dân phố có một trong các tiêu chí

Có từ 01 đến 03 người nghiện ma túy; hoặc có từ 01 đến 02 đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt; không có diện tích trồng cây có chất ma túy; không có điểm tệ nạn ma túy.

3. Đơn vị trọng điểm về ma túy

3.1. Đối với cấp bản, tiểu khu, tổ dân phố nếu có một trong các tiêu chí sau:

Có trên 03 người nghiện ma túy đang có hồ sơ quản lý; có trên 02 đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong năm đánh giá; có diện tích trồng cây có chất ma túy; có điểm tệ nạn ma túy.

3.2. Đối với xã, phường, thị trấn

- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại I nếu có một trong các tiêu chí:

- + Có từ 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trở lên;
- + Có từ 05 vụ điểm tổ chức sử dụng, mua bán lẻ trái phép chất ma túy trở lên;
- + Có số lượng từ 3.000 cây có chứa chất ma túy trở lên hoặc diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 2.000 m² trở lên;
- + Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với dân số tại xã, phường, thị trấn từ 0,5% trở lên.

- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại II nếu có một trong các tiêu chí:

- + Có từ 60 người nghiện đến dưới 100 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý;
- + Có từ 03 đến 04 vụ điểm tệ nạn ma túy;
- + Có số lượng từ 500 đến dưới 3,000 cây có chứa chất ma túy hoặc diện tích trồng cây có chứa chất ma túy từ 1.000 m² đến dưới 2.000 m²;
- + Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy trên số dân tại xã, phường, thị trấn từ 0,3% đến dưới 0,5%.

- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại III nếu có một trong các tiêu chí:

- + Có từ 20 người đến dưới 60 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý;
- + Có từ 01 đến 02 vụ điểm tổ chức sử dụng, mua bán lẻ trái phép chất ma túy;

+ Có số lượng dưới 500 cây có chứa chất ma túy hoặc diện tích trồng cây có chứa chất ma túy dưới 1.000 m²;

+ Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với dân số tại xã, phường, thị trấn từ 0,1% đến dưới 0,3%.

4. Cách xác định đơn vị 03 năm liên tiếp giữ vững danh hiệu đơn vị đạt tiêu chuẩn không có ma túy (*đối với các bản, tiểu khu, tổ dân phố sau khi sáp nhập theo Nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2019*)

Trường hợp đơn vị 02 năm liên (*năm 2018, năm 2019*) được cấp có thẩm quyền công nhận đạt tiêu chuẩn không có ma túy, dự kiến giữ vững tiêu chuẩn này trong năm 2020, khi sáp nhập với đơn vị không được công nhận tiêu chuẩn không có ma túy, hoặc đơn vị mới được công nhận 01 năm và ngược lại, kết quả năm 2020 được công nhận là đơn vị đạt tiêu chuẩn không có ma túy thì vẫn được công nhận 03 năm liên là đơn vị đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

Phần III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI, THẨM ĐỊNH

Điều 4. Nhiệm vụ của các đơn vị cấp tỉnh có liên quan

1. Giao Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đánh giá, thẩm định, phân loại; quyết định công nhận: “*Đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy*”; Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy theo từng cấp độ: “*Đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp*”; đơn vị trọng điểm về ma túy: “*trọng điểm loại I*”, “*trọng điểm loại II*”, “*trọng điểm loại III*” và ban hành các văn bản liên quan phục vụ việc đánh giá, phân loại, xác định.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập các đoàn công tác rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại (*sau đây gọi tắt là Đoàn công tác*) của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chuẩn bị tài liệu, biểu mẫu tổng hợp, cho các đoàn công tác thẩm định, đánh giá của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành đơn đốc, kiểm tra việc rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại. Tổng hợp danh sách các đơn vị đủ điều kiện công nhận: “*Đơn vị không có tệ nạn ma túy*”; “*Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy*” và phân loại đơn vị trọng điểm về ma túy theo từng cấp độ, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tổng hợp, tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận cho các đơn vị, cơ quan, trường học, trạm Y tế; đơn vị cấp xã, bản đạt tiêu chuẩn: “*Đơn vị không có tệ nạn ma túy*”; xác nhận cho các đơn vị, cơ quan, trường học, trạm Y tế; đơn vị cấp xã, bản là “*Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy*” và đơn vị trọng điểm về ma túy.

2. Các Đoàn công tác cấp tỉnh

- Phối hợp với Hội đồng đánh giá, thẩm định các huyện, thành phố và Hội đồng đánh giá, thẩm định của các Đảng uỷ trực thuộc tỉnh, tổ chức rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại, tổng hợp báo cáo.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các bước theo Quy trình rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại của các huyện, thành phố; Hội đồng đánh giá, thẩm định của Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh và một số đơn vị trực thuộc những đơn vị nêu trên.

- Trưởng đoàn công tác cấp tỉnh tổng hợp, đánh giá toàn bộ kết quả đánh giá, phân loại, xác định của Đoàn đối với các đơn vị của huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị thuộc trách nhiệm thẩm định báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*).

- Trưởng đoàn công tác cấp tỉnh thẩm định đơn vị nào thì ký biên bản thẩm định (*mẫu B1*) đối với đơn vị đó và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định, rà soát, đánh giá, phân loại của mình.

Điều 5. Nhiệm vụ của các huyện, thành phố (*gọi chung là cấp huyện*)

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại, công nhận: “*Đơn vị không có tệ nạn ma túy*”; “*Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy*” và đơn vị trọng điểm về ma túy theo từng cấp độ.

- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện, gồm: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện; lãnh đạo các phòng, đơn vị: Lao động - Thương binh và Xã hội; Văn hoá và Thông tin; Nội vụ; Công an huyện và một số thành phần khác do Chủ tịch UBND huyện quyết định. Mời: Thường trực huyện uỷ; Thường trực HĐND; Ủy ban MTTQ huyện tham gia. (*Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện do đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chủ tịch Hội đồng*).

- Quyết định thành lập các Đoàn công tác của cấp huyện (*thành phần đoàn tương tự như cấp tỉnh*) số lượng đoàn công tác do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định.

- Ban hành các văn bản liên quan khác phục vụ việc rà soát đánh giá, thẩm định, phân loại.

2. Công an cấp huyện

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan cung cấp tài liệu rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại cho Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã và các đoàn công tác của huyện; tham mưu với Chủ tịch UBND cấp huyện thành lập các Đoàn công tác của huyện tiến hành thẩm định, đánh giá, phân loại các xã.

- Giúp Chủ tịch UBND cấp huyện đôn đốc, kiểm tra toàn bộ việc triển khai thực hiện công tác rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại các địa phương, đơn vị liên quan đến ma túy thuộc chức năng, nhiệm vụ của huyện.

3. Đoàn công tác cấp huyện

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các bước theo quy trình đối với toàn bộ các xã, phường, thị trấn và một số bản, đơn vị phức tạp về ma túy của huyện, thành phố. Tổng hợp kết quả đánh giá, thẩm định, phân loại của cấp xã báo cáo Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện và chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả thẩm định, rà soát, đánh giá, phân loại của mình.

4. Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện

- Trên cơ sở biên bản tự đánh giá, thẩm định, phân loại của từng đơn vị và kết quả kiểm tra thực tế của các đoàn công tác. Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện lập biên bản thẩm định đánh giá của cấp huyện (*theo mẫu B2*) xác định đơn vị đó được phân loại ở mức độ nào.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy của huyện trong năm.

- Tổng hợp báo cáo kết quả việc rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại đối với các đơn vị thuộc huyện và đối với các xã, phường, thị trấn; các bản, tiểu khu, tổ dân phố, các đơn vị đóng trên địa bàn thuộc trách nhiệm thẩm định của huyện, báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện để trình Thường trực huyện uỷ xin ý kiến chỉ đạo.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp huyện lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận: “*Đơn vị không có tệ nạn ma túy*” cho những đơn vị đủ điều kiện và xác nhận các xã, phường, thị trấn; bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến tệ nạn ma túy và trọng điểm về ma túy. Tài liệu gửi theo Tờ trình gồm:

+ Danh sách các đơn vị đề nghị quyết định công nhận: “*Đơn vị không có tệ nạn ma túy*”(mẫu H1) “*Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy*”(mẫu H2) và các xã, phường, thị trấn; bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy(mẫu H3, H4).

Điều 6. Nhiệm vụ của xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*)

1. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định thành lập

- Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã gồm: Chủ tịch UBND xã; lãnh đạo các đơn vị: Trưởng Công an; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Nông dân; Chủ tịch Hội Phụ nữ; Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Cán bộ Văn hoá thông tin; Mời: Thường trực Đảng uỷ; Thường trực HĐND xã tham gia. (*Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Chủ tịch Hội đồng*).

- Các đoàn công tác cấp xã gồm: 01 thành viên Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã làm Trưởng đoàn và 02 đến 03 cán bộ của xã làm thành viên.

- Chỉ đạo tự đánh giá của các bản, tiểu khu, tổ dân phố, gồm: Trưởng bản; Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ quốc bản; Trưởng các Chi hội, tổ chức chính trị xã hội của bản. Mời đồng chí Bí thư Chi bộ tham gia.

2. Đoàn công tác của cấp xã

- Có trách nhiệm giúp tổ bản, tiểu khu tự đánh giá, phân loại đơn vị liên quan đến ma túy của đơn vị theo (mẫu A), báo cáo Hội đánh giá thẩm định cấp xã.

3. Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã

- Trên cơ sở biên bản tự đánh giá kết quả thực hiện trong năm của từng bản, đơn vị và kết quả thẩm định kiểm tra thực tế của các đoàn công tác, lập biên bản thẩm định của cấp xã theo (mẫu B2) xác định bản, đơn vị đó đạt tiêu chuẩn ở mức độ nào.

- Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm của các bản và kết quả tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống ma túy của xã, Hội đồng thẩm định, đánh giá, cấp xã tự đánh giá, phân loại cho xã (theo mẫu A) tổng hợp kết quả báo UBND cấp xã.

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong năm của cấp xã.

- Tổng hợp báo cáo kết quả việc tự đánh giá của cấp xã và đối với các các bản, các đơn vị đóng trên địa bàn thuộc trách nhiệm đánh giá, xác định của xã báo cáo Chủ tịch UBND xã để trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã xin ý kiến chỉ đạo.

- Lập danh sách các đơn vị đề nghị được công nhận “Đơn vị không có tệ nạn ma túy” (mẫu X1) hoặc “Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy ” (mẫu X2) và các đơn vị trọng điểm về ma túy (mẫu X3).

- Tham mưu cho Chủ tịch UBND cấp xã lập tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định công nhận: “Đơn vị không có tệ nạn ma túy”; cho những đơn vị đủ điều kiện và xác nhận cấp xã; bản, tiểu khu, tổ dân phố có tệ nạn ma túy ít phức tạp và trọng điểm về ma túy.

(Toàn bộ danh sách đề nghị và biên bản của các tổ, bản và các đơn vị thuộc trách nhiệm đánh giá, thẩm định, phân loại của xã gửi Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện).

Điều 7. Nhiệm vụ của bản, tiểu khu, tổ dân phố (gọi chung là bản)

Trưởng bản tổ chức họp dân tự đánh giá với nội dung:

1. Trình bày báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong năm của bản;

2. Quán triệt các nội dung, quy trình đánh giá, phân loại;

3. Tổng hợp ý kiến của nhân dân đối với từng tiêu chí đánh giá vào biên bản họp dân (mẫu Biên bản họp dân) gửi Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã.

Điều 8. Trình tự đánh giá, thẩm định

Hội đồng đánh giá cấp xã xét theo Tiêu chí không có tệ nạn ma túy trước, tiếp đến những đơn vị đủ điều kiện xác định là đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp, sau đó đến các đơn vị trọng điểm về ma túy theo các mức độ đánh giá.

Điều 9. Nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị cấp tỉnh (*gồm cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh uỷ; HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị thuộc các bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Sơn La*)

Thực hiện các bước như sau:

1. Thủ trưởng đơn vị quyết định thành lập

- Hội đồng đánh giá, thẩm định gồm: Lãnh đạo đơn vị; đại diện Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác của đơn vị. Mời Lãnh đạo Đảng uỷ, chi bộ đảng của đơn vị tham gia (*01 Lãnh đạo đơn vị là Chủ tịch Hội đồng*).

- Hội đồng đánh giá của các đơn vị cấp II trực thuộc (*thành phần gồm: Lãnh đạo đơn vị, đại diện Công đoàn; Thanh niên, Phụ nữ. Mời đồng chí phụ trách công tác Đảng tham gia - Thủ trưởng đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng*).

2. Hội đồng đánh giá, thẩm định có trách nhiệm

- Hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong năm của đơn vị; họp đơn vị và lập biên bản tự đánh giá, xác định (*mẫu A*).

- Trên cơ sở biên bản tự đánh giá, xác định của từng đơn vị trực thuộc và kết quả kiểm tra thực tế, lập biên bản đánh giá (*mẫu B2*) xác định đơn vị trực thuộc đó đạt ở mức độ nào.

- Tổng hợp kết quả đánh giá, xác định đối với các đơn vị trực thuộc báo cáo Đảng uỷ, chi bộ và Thủ trưởng đơn vị;

- Căn cứ kết quả đánh giá, xác định của các đơn vị trực thuộc và kết quả tổ chức triển khai thực hiện công tác phòng, chống ma túy của đơn vị, Hội đồng đánh giá của đơn vị tự lập biên bản đánh giá, xác định cho đơn vị mình (*theo mẫu A*).

- Tham mưu với người đứng đầu đơn vị báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong năm của đơn vị; Lập Tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công nhận “Đơn vị không có tệ nạn ma túy” hoặc xác nhận “Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy” cho các đơn vị trực thuộc (*gửi qua Công an tỉnh tổng hợp*).

Toàn bộ Báo cáo, Tờ trình, danh sách đề nghị; biên bản thẩm định cho đơn vị cấp II và biên bản tự đánh giá, phân loại của đơn vị gửi Hội đồng đánh giá, thẩm định Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh.

Biên bản tự đánh giá, phân loại của 04 đơn vị: Công an tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ đội biên phòng tỉnh và Trường Đại học Tây Bắc do đoàn công tác cấp tỉnh được phân công đánh giá, thẩm định.

Điều 10. Nhiệm vụ của các doanh nghiệp, thực hiện các bước như sau:

1. Thành lập Hội đồng đánh giá với thành phần gồm: Lãnh đạo đơn vị, Công đoàn; Thanh niên, Phụ nữ. Mời đồng chí phụ trách công tác đảng tham gia (*Thủ trưởng đơn vị làm Chủ tịch Hội đồng*);

2. Hội đồng đánh giá tổ chức họp cơ quan quán triệt các nội dung đánh giá, quy trình thẩm định, lấy ý kiến của cán bộ, công nhân viên chức đối với từng tiêu chí đánh giá (*có biên bản họp*); tự đánh giá, xác định (*theo mẫu A*);

3. Gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy trong năm và biên bản tự đánh giá, xác định của doanh nghiệp (*hồ sơ*) cho Hội đồng đánh giá cấp trên.

4. Giao nộp hồ sơ

- Doanh nghiệp trực thuộc Đảng uỷ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh nộp hồ sơ cho Hội đồng đánh giá, thẩm định của Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh.

- Doanh nghiệp không trực thuộc Đảng uỷ khối các cơ quan tỉnh và doanh nghiệp nộp hồ sơ cho Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp huyện nơi đặt trụ sở doanh nghiệp.

Các cơ quan đơn vị, doanh nghiệp, trường học còn lại tự thành lập Hội đồng đánh giá của đơn vị và thực hiện các bước đánh giá như đơn vị cấp II của các cơ quan đơn vị cấp tỉnh và nộp hồ sơ cho hội đồng đánh giá, thẩm định quy định tại Điều 9 Quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của các Hội đồng đánh giá, thẩm định

1. Hội đồng đánh giá, thẩm định các huyện có trách nhiệm đánh giá, xác định cho các đơn vị đóng trên địa bàn, gồm:

- Các xã, thị trấn;
- Đơn vị trực thuộc huyện;
- Đơn vị trực thuộc tỉnh; các đơn vị thuộc bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các doanh nghiệp không thuộc Đảng uỷ Khối các cơ quan tỉnh và doanh nghiệp quản lý.

2. Hội đồng đánh giá, thẩm định thành phố Sơn La có trách nhiệm thẩm định cho các đơn vị đóng trên địa bàn, gồm:

- Các xã, phường;
- Đơn vị trực thuộc thành phố;
- Các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Sơn La không thuộc Đảng uỷ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh quản lý;

- Cơ quan, đơn vị thuộc các bộ, ngành Trung ương đóng trên địa bàn thành phố Sơn La không thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh quản lý.

3. Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp xã có trách nhiệm thẩm định cho đơn vị đóng trên địa bàn xã, gồm:

- Bản, tiểu khu, tổ dân phố;
- Trạm Y tế;
- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;
- Hợp tác xã.

4. Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao Hội đồng đánh giá, thẩm định của các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thẩm định cho các cơ quan, đơn vị thuộc Đảng ủy quản lý.

5. Hội đồng đánh giá, thẩm định của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh có trách nhiệm đánh giá, phân loại cho các đơn vị cấp II của mình.

6. Cơ quan Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh do đoàn công tác của tỉnh được phân công đánh giá, thẩm định.

7. Trường hợp Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp trên xem xét và đưa ra kết luận khác với đề nghị của đơn vị được thẩm định, đánh giá thì phải có trách nhiệm thông báo cho đơn vị được thẩm định, đánh giá biết nguyên nhân có kết luận như vậy trước khi tổng hợp báo cáo theo quy định.

(Các mẫu: A, B1, B2, H1, H2, H3, H4; X1, X2, X3 được ban hành kèm theo Quy định này)

Điều 12. Chủ tịch Hội đồng đánh giá, thẩm định là lãnh đạo của đơn vị nào thì dùng dấu của đơn vị đó.

Điều 13. Lưu trữ hồ sơ thẩm định

1. Công an huyện, thành phố lưu toàn bộ hồ sơ rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại của các cơ quan, đơn vị và cấp xã, cấp bản, gồm:

- Biên bản đánh giá, phân loại của cấp xã, tờ trình, danh sách đề nghị của cấp xã, cấp bản; biên bản họp dân cấp bản;
- Biên bản tự đánh giá, phân loại của cấp xã và cấp bản, đơn vị.

2. Công an tỉnh lưu toàn bộ hồ sơ đánh giá, thẩm định, phân loại của cấp tỉnh, huyện, gồm:

- Biên bản đánh giá, phân loại của cấp tỉnh;
- Tờ trình, danh sách đề nghị của cấp huyện;
- Biên bản đánh giá, phân loại, tờ trình, danh sách đề nghị của các cơ quan đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc

các bộ, ngành trung ương đóng trên địa bàn thành phố Sơn La; các doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Sơn La;

- Tờ trình, danh sách đề nghị của Đảng uỷ khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh;

- Báo cáo đánh giá của các đoàn công tác của tỉnh đối với các đơn vị được phân công đánh giá, xác định.

Điều 14. Việc đánh giá, thẩm định, phân loại, công nhận: “Đơn vị không có tệ nạn ma túy”; xác nhận “Đơn vị liên quan đến tệ nạn ma túy” và các đơn vị trọng điểm về ma túy theo từng cấp độ: “trọng điểm loại I”, “trọng điểm loại II”, “trọng điểm loại III” mỗi năm tổ chức thực hiện 01 lần vào cuối năm.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Cấp kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị được quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn không có ma túy hàng năm theo Nghị quyết số 89/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Sơn La về chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020.

Điều 16. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các ngành liên quan chỉ đạo, thực hiện việc rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả tổ chức thực hiện trước ngày 20 tháng 12 hàng năm. Tổng hợp những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo, đề xuất giải pháp để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

Mẫu H1

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Quyết định công nhận “Đơn vị không có tệ nạn ma túy ” năm
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày . .tháng...năm... của UBND huyện)

STT	Tên đơn vị	Ghi chú
1	2	3
I	Các đơn vị trực thuộc huyện	
1		
2		
3		
II	Các đơn vị đóng trên địa bàn huyện	
1		
2		
3		
III	Các trường học	
1		
2		
3		
IV	Các trạm Y tế và hợp tác xã	
1		
2		
3		
V	Các xã, phường, thị trấn	
1		
2		
3		
VI	Các bản tiểu khu, tổ dân phố	
1		
2		
3		
Cộng		

CÁN BỘ TỔNG HỢP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Mẫu H2

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Quyết định xác nhận “Đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp” năm
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày ...tháng....năm...của UBND huyện)

STT	Đơn vị	Ghi chú
1	2	3
I	Các đơn vị trực thuộc huyện	
1		
2		
3		
II	Các đơn vị đóng trên địa bàn huyện	
1		
2		
3		
III	Các trường học	
1		
2		
3		
IV	Các trạm Y tế và hợp tác xã	
1		
2		
3		
V	Các xã, phường, thị trấn	
1		
2		
3		
VI	Các bản tiểu khu, tổ dân phố	
1		
2		
3		
Cộng		

CÁN BỘ TỔNG HỢP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mẫu H4

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Xác nhận Bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy năm
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày ...tháng....năm ...của UBND huyện)

STT	Tên xã, phường, thị trấn	Tên bản, tiểu khu, tổ dân phố	Ghi chú
1	2	3	4
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			
11			
12			
13			
14			
15			
16			
17			
18			
19			
20			
.....			
Cộng			

CÁN BỘ TỔNG HỢP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Mẫu H3

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Xác nhận Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy năm

(Kèm theo Tờ trình số /TTr - UBND ngày ...tháng...năm ...của UBND huyện)

STT	Xã, phường, thị trấn	Trọng điểm loại I	Trọng điểm loại II	Trọng điểm loại III	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
.....					
Cộng					

CÁN BỘ TỔNG HỢP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**

Mẫu X1

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Quyết định công nhận “Đơn vị không có tệ nạn ma túy ” năm
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày ... tháng....năm ... của UBND xã)

STT	Đơn vị	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
I	Xã, phường, thị trấn	
II	Các bản, tiểu khu, tổ dân phố	
III	Các trường học Các trạm Y tế và HTX	
IV	Các trạm Y tế và HTX	
Cộng		

CÁN BỘ TỔNG HỢP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Mẫu X2

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Quyết định xác nhận “Đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp” năm
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày ...tháng...năm của UBND xã)

STT	Đơn vị	Ghi chú
1	2	3
I	Xã, phường, thị trấn.	
II	Các bản, tiểu khu, tổ dân phố	
III	Các trường học Các trạm Y tế và HTX	
IV	Các trạm Y tế và HTX	
Cộng		

CÁN BỘ TỔNG HỢP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Mẫu X3

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ

Xác nhận Bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy năm
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày ...tháng.....năm của UBND xã)

STT	Bản, tiểu khu, tổ dân phố	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		
12		
13		
14		
15		
16		
17		
18		
19		
.....		
	Xã đạt mức độ:	
Cộng		

CÁN BỘ TỔNG HỢP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Mẫu A

ĐƠN VỊ:.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**Tự đánh giá, phân loại cơ quan, đơn vị; Xã, phường, thị trấn;
Bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy năm**

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày... tháng ... 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành tiêu chí và Quy trình đánh giá, thẩm định, phân loại các cơ quan, đơn vị; Xã, phường, thị trấn; Bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy.

Hôm nay, vào hồi giờ ngày tháng năm....., tại:
Hội đồng đánh giá, thẩm định của:..... gồm:

1. Ông (Bà) :Chức vụ:
2. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
3. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
4. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
5. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
-
-
-

Tiến hành đánh giá, phân loại kết quả đơn vị liên quan đến ma túy năm 2020 của đơn vị. Kết quả cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình tệ nạn ma túy trong năm thẩm định

STT	Nội dung đánh giá, phân loại	Kết quả (ghi số liệu cụ thể)
1	Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (người)	
2	Số điểm tệ nạn ma túy (điểm)	
3	Diện tích trồng cây có chất ma túy trong năm (m^2)	
4	- Số đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt, khởi tố trong năm (người) - Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với dân số (%)	

2. Tự đánh giá đơn vị đạt loại

Căn cứ vào kết quả đánh giá nêu trên và đối chiếu với quy định của UBND tỉnh, Hội đồng đánh giá thống nhất đánh giá đơn vị được đánh giá phân loại dưới đây (đánh dấu X vào ô tương ứng):

Không có tệ nạn ma túy	Có tệ nạn ma túy ít phức tạp	Trọng điểm về ma túy	Trọng điểm về ma túy loại III	Trọng điểm về ma túy loại II	Trọng điểm về ma túy loại I

Đề nghị Hội đồng đánh giá, thẩm định cấp trên xem xét, quyết định./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**
(Ký và ghi rõ họ tên)

UBND XÃ..... CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BẢN..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP DÂN

Tự đánh giá, chấm điểm, phân loại Bản liên quan đến ma túy năm 2020

Thực hiện Quy trình rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại các cơ quan, đơn vị, bản liên quan đến ma túy của UBND tỉnh Sơn La.

Hôm nay, vào hồi....giờ....ngày...tháng...năm 2020, tại.....bản:
..... Hội đồng đánh giá bản, gồm:

I. THÀNH PHẦN

1. Ông: - Bí thư chi bộ.
2. Ông: - Trưởng bản (TK trưởng, Tổ trưởng).
3. Ông: -
4. Ông: -
5. Ông: -
6. Ông: -
7. Ông: -
8. Có sự tham gia của đại diệnhộ/.....hộ bản.

II. NỘI DUNG

1. Trưởng bản (TK trưởng, Tổ trưởng) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống ma túy của bản năm 2020.
2. Quán triệt các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, phân loại bản trong công tác phòng, chống ma túy của năm.
3. Thực hiện xin ý kiến biểu quyết đối với từng tiêu chí bằng hình thức ...

III. KẾT QUẢ

1. Đánh giá tình hình liên quan đến ma túy trong năm thẩm định

TT	Nội dung đánh giá, phân loại	Kết quả (ghi số liệu cụ thể)
1	Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (người)	
2	Số điểm tệ nạn ma túy (điểm)	
3	Diện tích trồng cây có chất ma túy trong năm (m^2)	
4	Số đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt, khởi tố trong năm đánh giá	

2. Tự đánh giá phân loại

Đối chiếu với quy định của UBND tỉnh,..... đánh giá phân loại như sau
(đánh dấu X vào ô tương ứng).

Không có tệ nạn ma túy	Có tệ nạn ma túy ít phức tạp	Trọng điểm về ma túy

Đề nghị Hội đồng đánh giá, thẩm định, phân loại xã xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Hội đồng đánh giá phân loại xã;
- Tổ công tác của xã;
- Lưu HS.

BÍ THƯ

TRƯỞNG BẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN...
ĐOÀN THẨM ĐỊNH
Số.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Phân loại các cơ quan, đơn vị; Xã, phường, thị trấn;

Bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy

(Mẫu dùng cho đoàn đánh giá, thẩm định đối với cấp tỉnh và huyện)

Căn cứ Quyết định số.../QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Tiêu chí Quy trình đánh giá, thẩm định, phân loại các cơ quan, đơn vị; Xã, phường, thị trấn; Bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy.

Hôm nay, vào hồi...giờ...ngày...tháng...năm 2020, tại:....Hội đồng đánh giá, thẩm định của:..... gồm:

1. Ông (Bà) :Chức vụ:
2. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
3. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
4. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
5. Ông (Bà) : Chức vụ:.....

.....
.....
.....
.....
.....

Căn cứ báo cáo đánh giá kết quả hoạt động công tác phòng, chống ma túy năm 2020 và hồ sơ đánh giá, phân loại các đơn vị của huyện, thành phố:.....Đoàn đánh giá, thẩm định đã tiến hành thẩm định, nội dung cụ thể như sau:

I. PHẦN ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA

1. Các đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy:

- Cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế:
- Xã, phường, thị trấn:.....
- Bản, tiểu khu, tổ dân phố:.....

2. Các đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp:

- Cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế:.....
- Xã, phường, thị trấn:.....
- Bản, tiểu khu, tổ dân phố:.....

3. Các đơn vị trọng điểm về ma túy:

- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại III:.....
- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại II:.....
- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại I:.....
- Bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy:.....

(có Danh sách kèm theo)

II. PHẦN THẨM ĐỊNH CỦA ĐOÀN THẨM ĐỊNH

1. Các đơn vị đạt tiêu chuẩn không có ma túy:

- Cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế:
- Xã, phường, thị trấn:.....
- Bản, tiểu khu, tổ dân phố:.....

2. Các đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp

- Cơ quan, đơn vị, trường học, trạm y tế:.....
- Xã, phường, thị trấn:.....
- Bản, tiểu khu, tổ dân phố:.....

3. Các đơn vị trọng điểm về ma túy

- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại III:.....
- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại II:.....
- Xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy loại I:.....
- Bản, tiểu khu, tổ dân phố trọng điểm về ma túy:.....

(có Danh sách kèm theo)

4. Các thẩm định khác với đánh giá của đơn vị được thẩm định:

.....
.....
.....

TRƯỞNG ĐOÀN THẨM ĐỊNH
(Ký và ghi rõ họ tên, chức danh)

HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Phân loại các cơ quan, đơn vị; Xã, phường, thị trấn;

Bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy

(Mẫu dùng cho các Hội đồng đánh giá, thẩm định)

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy định về tiêu chí đánh giá, phân loại và Quy trình rà soát, đánh giá, thẩm định, phân loại các cơ quan, đơn vị; Xã, phường, thị trấn; Bản, tiểu khu, tổ dân phố liên quan đến ma túy.

Hôm nay, vào hồi ... giờ, ngày.....tháng năm 2020 , tại:
.....Hội đồng đánh giá, thẩm định của: gồm:

1. Ông (Bà) :Chức vụ:
2. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
3. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
4. Ông (Bà) :Chức vụ:.....
5. Ông (Bà) :Chức vụ:.....

Căn cứ báo cáo đánh giá kết quả hoạt động công tác phòng, chống ma túy năm 2020 và hồ sơ tự đánh giá, phân loại của:..... Hội đồng đánh giá, thẩm định đã tiến hành thẩm định, nội dung cụ thể như sau:

I. PHẦN TỰ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CỦA ĐƠN VỊ

1. Đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy.....
2. Đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp
3. Đơn vị trọng điểm về ma túy
4. Đơn vị trọng điểm về ma túy loại I.....
5. Đơn vị trọng điểm về ma túy loại II.....

6. Đơn vị trọng điểm về ma túy loại III.....

II. PHẦN THẨM ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH

1. Đối chiếu với Tiêu chí đánh giá, phân loại trong năm thẩm định:

Nội dung đánh giá 1:

+ Ở mức độ:.....

+ Nguyên nhân:.....

Nội dung đánh giá 2:

+ Ở mức độ:.....

+ Nguyên nhân:.....

Nội dung đánh giá 3:

+ Ở mức độ:

+ Nguyên nhân:.....

Nội dung đánh giá 4:

+ Ở mức độ:.....

+ Nguyên nhân:.....

Tổng hợp đánh giá đơn vị ở mức:.....

Căn cứ vào kết quả thẩm định nêu trên, Hội đồng đánh giá, thẩm định thống nhất đánh giá đơn vị ở mức:..... được đánh dấu **X** trong danh sách phân loại dưới đây:

1. Đơn vị đạt tiêu chuẩn không có tệ nạn ma túy..... ☐

2. Đơn vị có tệ nạn ma túy ít phức tạp ☐

3. Đơn vị trọng điểm về ma túy ☐

4. Đơn vị trọng điểm về ma túy loại I..... ☐

5. Đơn vị trọng điểm về ma túy loại II..... ☐

6. Đơn vị trọng điểm về ma túy loại III..... ☐

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Ký và ghi rõ họ tên, chức danh, đóng dấu)

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN MA TUÝ NĂM 2020

(Đối với cơ quan, đơn vị...)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá, phân loại		Ghi chú
		Không có tệ nạn ma túy	Có tệ nạn ma túy	
1	Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý	Không	Có từ 01 người nghiện ma túy trở lên	
2	Đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong năm đánh giá	Không	Có từ 01 đối tượng phạm tội về ma túy trở lên	

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN MA TUÝ NĂM 2020

(Đối với đơn vị xã, phường, thị trấn...)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá, phân loại					Ghi chú
		Không có tệ nạn ma túy	Có tệ nạn ma túy ít phức tạp	Trọng điểm về ma túy loại III	Trọng điểm về ma túy loại II	Trọng điểm về ma túy loại I	
1	Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý	Không có	Có dưới 20 người	Từ 20 đến 59 người	Từ 60 đến 99 người	Từ 100 người trở lên	
2	Số điểm tệ nạn ma túy	Không có	Không có	Từ 01 đến 02 điểm	Từ 03 đến 04 điểm	Từ 05 điểm trở lên	
3	Diện tích trồng cây có chất ma túy	Không có	Không có	Dưới 1.000m ²	Từ 1.000 đến dưới 2.000 m ²	Từ 2.000 m ² trở lên	
4	Tỷ lệ đối tượng phạm tội về ma túy so với dân số (đối tượng phạm tội bị bắt trong năm đánh giá)	Không có	Dưới 0,1%	Từ 0,1 đến 0,3%	Từ 0,3 đến 0,5%	Từ 0,5% trở lên	

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN MA TUÝ NĂM 2020

(Đối với bản, tiểu khu, tổ dân phố...)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2139/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá, phân loại			Ghi chú
		Không có tệ nạn ma túy	Có tệ nạn ma túy ít phức tạp	Trọng điểm về ma túy	
1	Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý	Không	Có từ 01 đến 03 người	Có trên 03 người	
2	Diện tích trồng cây có chất ma túy	Không	Không	Có	
3	Số điểm tệ nạn ma túy	Không	Không	Có	
4	Đối tượng phạm tội về ma túy bị bắt giữ trong năm đánh giá	Không	Có từ 01 đến 02 đối tượng	Trên 02 đối tượng	